

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 59/2026/HS-ST

Ngày: 28-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn.

2/ Bà Võ Thị Nam.

3/ Bà Lê Thị Xuân Lang.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyên Thạch – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 1099/2025/HSST ngày 11/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-HS ngày 05/01/2026, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lương Quốc T**; sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: không; chỗ ở: Căn nhà tự tách số 59/39/4 thuộc nhà số 59/39 Đường M1, phường A, quận B (nay là phường B1), Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 0/12 (Không biết chữ); quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; con ông Dương Hòa S (đã chết) và bà Lương D (đã chết); có vợ là Lai Lệ H2 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 24/4/1999, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản công dân” (Theo Bản án số 91/HSST). Ngày 23/6/1999, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp T sản của công dân” (Theo Bản án số 191/HSST). Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 18 tháng tù. Ngày 04/7/2000, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Kết quả xác minh thể hiện Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5 chưa thụ

lý Bản án số 91/HSST ngày 24/4/1999 của Tòa án nhân dân Quận 5 và Bản án số 191/HSST ngày 23/6/1999 của Tòa án nhân dân Quận 11.

- Ngày 27/6/2002, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp T sản” (Theo Bản án số 190/HSST). Ngày 05/12/2005, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 05/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Theo Bản án số 174/2013/HSST). Ngày 16/11/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và thi hành hình phạt bổ sung.

- Ngày 08/8/2017, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Theo Bản án số 134/2017/HSST). Ngày 24/9/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và thi hành hình phạt bổ sung.

- Ngày 22/8/2022, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 358/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 17/6/2024.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/9/2024. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Họ và tên: **Dương Hữu T1**; sinh năm 1999 tại thành phố C3; nơi thường trú: Ấp Nhơn Thọ 1, xã N, huyện P (nay là xã N), thành phố C3; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; con ông Dương Hữu T3 và bà Phan Thị Đ; sống chung như vợ chồng với Ngô Thị Tuyết M (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/9/2024. (Có mặt tại phiên tòa)

3/ Họ và tên: **Nguyễn Hải Q**; sinh năm 2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số 55/2A1 Khu phố 7, phường T4, Quận X1 (nay là phường T5), Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Hải Đ1 và bà Nguyễn Thị Bích H3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/9/2024. (Có mặt tại phiên tòa)

4/ Họ và tên: **Nguyễn Quốc B**; sinh năm 2003 tại tỉnh B1 (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: Tổ 55, khu phố 7, phường H6, thành phố T6, tỉnh B1 (nay là phường C1, Thành phố Hồ Chí Minh); trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Quốc K và bà Trần Ngọc H4; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/9/2024. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa:

Ông Lâm Quốc V, Luật sư của Văn phòng luật sư Việt Tiên, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Lương Quốc T. (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1968; nơi cư trú: 995/56/3B Đường HB, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Phạm Hoàng H, sinh năm 1997; nơi cư trú: 258 Hoàng Hoa Thám, phường P1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

3/ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1970; nơi cư trú: 129 DX128, tổ 40, phường TA, thành phố T6, tỉnh B1 (nay là phường P3, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1/ Mang X, sinh năm 2005; nơi thường trú: Xóm Bằng, xã B4, huyện E, tỉnh N4 (nay là xã N1, tỉnh K1). (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Ngô Thị Tuyết M, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp Thị 1, xã H6, huyện C4 (nay là xã H7), tỉnh A3. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 20 phút ngày 28/9/2024, Tổ tuần tra 363 Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an phường B1, quận B tuần tra đến trước nhà số 783 đường Tỉnh lộ 10, phường B1, quận B (nay là phường A5, Thành phố Hồ Chí Minh), phát hiện Nguyễn Quốc B điều khiển xe mô tô biển số 59K1-658.39 chở phía sau Mang X có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần sau bên phải của B 01 tờ giấy màu đỏ bên trong chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2461 gam. B khai tàng trữ để sử dụng nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B, cùng vật chứng.

Mở rộng điều tra: Lúc 15 giờ 15 phút ngày 28/9/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B phối hợp Công an phường B1, quận B (nay là phường A5, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra hành chính phòng số 202 Khách sạn Lâm Anh, địa chỉ số 66-68 đường số 19, phường B1 B, quận B (nay là phường A5, Thành phố Hồ Chí Minh), có Nguyễn Hải Q đang lưu trú. Qua kiểm tra, Cơ quan Công an đã phát hiện và thu giữ trên bàn 01 hộp kim loại màu trắng, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1283 gam. Q khai tàng trữ ma túy để bán nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q, cùng vật chứng.

Lúc 18 giờ 15 phút ngày 28/9/2024, tại trước nhà số 70 đường số 19, phường B1, quận B (nay là phường A5, Thành phố Hồ Chí Minh), Đội Cảnh sát

điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B phối hợp Công an phường B1 B (nay là phường A5, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện Dương Hữu T1 điều khiển xe mô tô biển số 52K3-9938 chở phía sau Ngô Thị Tuyết M nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần trước bên trái của T1 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng 1,0416 gam. T1 khai tàng trữ ma túy để bán nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T1, cùng vật chứng.

Lúc 19 giờ 40 phút ngày 28/9/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B phối hợp Công an phường A (nay là phường B6, Thành phố Hồ Chí Minh), kiểm tra hành chính nhà số 59/39/4 thuộc nhà số 59/39 đường Đường M1, phường A, quận B (nay là phường B6, Thành phố Hồ Chí Minh), phát hiện Lương Quốc T có hành vi cất giấu ma túy để bán, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng 0,7315 gam nên lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, cùng vật chứng.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Quốc T, tại địa chỉ số 59/39/4 thuộc nhà số 59/39 đường Đường M1 nêu trên đã phát hiện và thu giữ 13,5899 gam Methamphetamine; 4,0934 gam Heroine; 99,70 gam Methamphetamine và 22,4482 gam Methamphetamine; 01 cân điện tử hiệu Marllono và 1.000.000 đồng.

Vật chứng là ma túy thu giữ của Nguyễn Quốc B, Nguyễn Hải Q, Dương Hữu T1 và Lương Quốc T đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh tiến hành giám định và xác định khối lượng, chủng loại ma túy như đã nêu trên tại các Kết luận giám định số 11495/KL-KTHS, số 11496/KL-KTHS cùng ngày 04/10/2024, số 11501/KL-KTHS và số 11502/KL-KTHS cùng ngày 07/10/2024.

Kết quả điều tra xác định Lương Quốc T bắt đầu mua bán ma túy, loại Heroine và Methamphetamine từ tháng 9/2024. Nguồn ma túy T mua của nhiều người (không rõ lai lịch) tại khu vực bờ kè thuộc Phường Y, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X2, Thành phố Hồ Chí Minh). Lần gần nhất, T mua ma túy tại khu vực này là khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/9/2024 với giá 27.000.000 đồng để bán lại cho người mua, trong đó có Dương Hữu T1. T đã bán ma túy cho T1 1,0416 gam Methamphetamine giá 500.000 đồng.

Sau khi mua ma túy của T, Dương Hữu T1 phân chia thành 02 gói, 01 gói T1 bán cho Nguyễn Hải Q với giá 500.000 đồng vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 26/9/2024 tại trước nhà số 70 đường số 19, phường B1 B, quận B (nay là phường A5, Thành phố Hồ Chí Minh); Gói còn lại được T1 cất giấu trong túi quần nhằm mục đích bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Sau khi mua ma túy của Dương Hữu T1, Nguyễn Hải Q phân chia ma túy thành 02 gói, 01 gói bán cho Nguyễn Quốc B giá 300.000 đồng vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 28/9/2024; gói còn lại cất giấu trong hộp kim loại để tại phòng số

202, khách sạn Lâm Anh nhằm mục đích bán lại cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Nguyễn Quốc B mua ma túy của Nguyễn Hải Q tại trước nhà số 60 đường số 19, phường A5 A, quận B (nay là phường A5, Thành phố Hồ Chí Minh) với mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Hải Q, Dương Hữu T1 và Lương Quốc T khai nhận hành vi như trên, phù hợp các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Quốc B: 01 gói niêm phong ghi vụ số 3569/24 bên trong là ma túy sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim 0876204556, B dùng liên lạc mua ma túy; 01 xe mô tô biển số 59K1-658.39, xác minh có chủ sở hữu là ông Hà Đức T7, ông T7 đã bán xe cho ông Phạm Hoàng H vào năm 2019, bà Nguyễn Thị H1 (là cô ruột của B) mua lại xe nhưng không làm thủ tục sang tên, B mượn của bà H1 để đi làm, bà H1 không biết B sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy sử dụng. Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu.

- Thu giữ của Nguyễn Hải Q: 01 gói niêm phong ghi vụ số 3570/24 bên trong là ma túy sau giám định; 01 hợp kim loại; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số sim 0907785090, dùng liên lạc cá nhân.

- Thu giữ của Dương Hữu T1: 01 gói niêm phong ghi vụ số 3575/24 bên trong là ma túy sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu Poco, số sim 0983510417, dùng liên lạc cá nhân; 01 điện thoại di động hiệu Iphone bị hỏng; 01 xe mô tô biển số 52K3-9938, giám định số máy, số khung không xác định số nguyên thủy, đã bị mài, đục lại số, xác minh biển số xe có chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc T2. Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu.

- Thu giữ của Lương Quốc T: 136,4696 gam Methamphetamine; 4,0934 gam Heroine; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 11, số sim 0338197187, dùng để liên lạc mua bán ma túy; 01 cân điện tử hiệu Marllono và số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 613/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 20/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lương Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; truy tố các bị cáo Dương Hữu T1 và Nguyễn Hải Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Quốc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố các bị cáo như nội dung của bản Cáo trạng.

Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Lương Quốc T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 20 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Hữu T1 từ 3 năm đến 4 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 5 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Q từ 3 năm đến 4 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 5 triệu đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B từ 2 năm đến 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư Lâm Quốc V bào chữa cho bị cáo Lương Quốc T trình bày lời bào chữa như sau:

Luật sư thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù bị cáo có nhiều tiền án tiền sự nhưng bị cáo có trình độ học vấn thấp, không biết chữ và bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên có hạn chế về mặt nhận thức. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo mức án thấp hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Lương Quốc T đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư và không trình bày lời bào chữa bổ sung.

- Các bị cáo Dương Hữu T1, Nguyễn Hải Q và Nguyễn Quốc B không trình bày lời bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lương Quốc T, Dương Hữu T1, Nguyễn Hải Q và Nguyễn Quốc B tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 28/9/2024 tại trước nhà số 783 đường Tỉnh lộ 10, phường B1 B (nay là phường A5), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Quốc B bị phát hiện có hành vi cất giấu ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2461 gam, là ma túy mà bị cáo B mua của bị cáo Nguyễn Hải Q tại trước nhà số 60 đường số 19, phường A5 A, quận B (nay là phường A5, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá 300.000 đồng để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 28/9/2024, tại phòng số 202 Khách sạn Lâm Anh, địa chỉ số 66-68 đường số 19, phường B1 B, quận B (nay là phường A5, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Hải Q bị phát hiện có hành vi cất giấu ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1283 gam, là ma túy mà bị cáo Q mua của bị cáo Dương Hữu T1, sau đó phân chia thành 02 gói, 01 gói bán cho bị cáo Nguyễn Quốc B, gói còn lại thì bị cáo cất giấu trong hộp kim loại để bán lại cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy là 0,3744 gam ma túy loại Methamphetamine (trong đó có 0,1283g Methamphetamine thu giữ khi bị bắt quả tang và 0,2461g Methamphetamine đã bán cho bị cáo Nguyễn Quốc B).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hải Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.3] Vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 28/9/2024, tại trước nhà số 70 đường số 19, phường B1 B, quận B (nay là phường A5), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Dương Hữu T1 bị phát hiện có hành vi cất giấu ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,0416 gam. Số ma túy trên T1 mua của bị cáo T với giá 500.000 đồng, sau đó phân chia thành 02 gói, 01 gói T1 bán cho bị cáo Nguyễn Hải Q, gói còn lại T1 cất giấu trong túi quần nhằm mục đích bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy là 1,416 gam ma túy loại Methamphetamine (trong đó 1,0416g Methamphetamine bị bắt quả tang và 0,3744 gam ma túy loại Methamphetamine bán cho bị cáo Nguyễn Hải Q).

Hành vi của bị cáo Dương Hữu T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.4] Vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 28/9/2024 tại nhà số 59/39/4 thuộc nhà số 59/39 đường Đường M1, phường A, quận B (nay là phường B6, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Lương Quốc T bị phát hiện có hành vi cất giấu 0,7315 gam ma túy loại Methamphetamine, 13,5899 gam Methamphetamine; 4,0934 gam Heroine; 99,70 gam Methamphetamine và 22,4482 gam Methamphetamine. Toàn bộ số ma túy thu giữ là ma túy T mua của nhiều đối tượng không rõ lai lịch, cất giấu để bán lại cho người khác. Như vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy là 137,8856 gam ma túy loại Methamphetamine và 4,0934 gam ma túy loại Heroine (trong đó 136,4696g Methamphetamine thu giữ khi bị bắt quả tang tại nơi ở của T và 1,416 gam ma túy loại Methamphetamine đã bán cho Dương Hữu T1).

Hành vi của bị cáo Lương Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với tổng khối lượng là 137,8901 gam Methamphetamine và 4,0934 gam Heroine, thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g của khoản này”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định hình phạt cao nhất là tử hình, nặng hơn so với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 có hình phạt tù cao nhất là chung thân. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội cần áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, để xét xử đối với bị cáo Lương Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

[3] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo Lương Quốc T, Dương Hữu T1 và Nguyễn Hải Q đều là người thực hành, giữa các bị cáo không có sự thống nhất, bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau, vạch ra kế hoạch để thực hiện tội phạm, mà bị cáo này mua ma túy của bị cáo khác để bán lại nhằm mục đích thu lợi bất chính, riêng bị cáo Nguyễn Quốc B chỉ là người thực hiện hành vi mua ma túy của bị cáo Nguyễn Hải Q để sử dụng. Trong vụ án này, bị cáo Lương Quốc T là người mua nhiều loại ma túy gồm Heroine và Methamphetamine của nhiều người không rõ lai lịch tại khu vực bờ kè thuộc Phường Y, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X2, Thành phố Hồ Chí Minh) với số lượng đặc biệt lớn để bán lại cho nhiều người khác, trong đó có bị cáo Dương Hữu T1. Bị cáo Dương Hữu T1 mua ma túy của bị cáo T, phân chia và bán lại cho bị cáo Nguyễn Hải Q, sau đó bị cáo Q phân chia số ma túy đã mua của bị cáo T1 để bán lại cho bị cáo Nguyễn Quốc B. Bị cáo B mua ma túy để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Về nhân thân:

Bị cáo Lương Quốc T là người đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Mặc dù, bị cáo Lương Quốc T đã chấp hành xong hình phạt của các bản án, quyết định trên và đã được xóa án tích, nhưng Hội đồng xét xử xét bị cáo là người có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo Dương Hữu T1, Nguyễn Hải Q và Nguyễn Quốc B phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo Lương Quốc T gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Hữu T1, Nguyễn Hải Q và Nguyễn Quốc B gây ra là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Các bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm

cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán và vận chuyển trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Các bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì tư lợi và mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân nên cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần áp dụng các quy định tương ứng của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo mức án tương xứng. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, vai trò đồng phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và nhân thân của từng bị cáo.

[6] Xét về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...”. Xét trong vụ án này các bị cáo Lương Quốc T, Dương Hữu T1, Nguyễn Hải Q đều phạm tội vì động cơ tư lợi, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo này để tăng cường tính răn đe của pháp luật.

[7] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát cũng như luận cứ bào chữa của luật sư tại phiên tòa.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là ma túy thu giữ của các bị cáo gồm:

+ 01 (một) gói niêm phong có ghi chữ “Vụ 11495(3569/24)”, có chữ ký ghi tên Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm, Điều tra viên Nguyễn Thục, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 (một) gói niêm phong có ghi chữ “Vụ 11496(3570/24)”, có chữ ký ghi tên Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm, Điều tra viên Nguyễn Thục, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 (một) gói niêm phong có ghi chữ số “3575/24”, có chữ ký ghi tên của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, Cán bộ điều tra Nguyễn Mạnh Tùng, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 04 (bốn) gói niêm phong có ghi chữ số “3576/24” được đánh số thứ tự từ G1 đến G4, có chữ ký ghi tên của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, Cán bộ điều tra Nguyễn Mạnh Tùng, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

Các vật chứng trên là vật cấm lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp kim loại màu trắng có nắp tây màu cam; 01 bóp da màu xám; 01 bóp da màu nâu; 01 bình nylon màu đen. Đây là các đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc B; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có IMEI

352065062199465 thu giữ của bị cáo Dương Hữu T1; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xám và 01 cân điện tử có chữ “Marllono” thu giữ của bị cáo Lương Quốc T. Đây là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và còn giá trị nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Yamaha; Số loại: Exciter; Dung tích xi lanh: 134 cm³; BS: 59K1-658.39; SK: RLCE55P10EY375943; SM:55P1375963. Kết quả xác minh chiếc xe trên do ông Hà Đức T7 là chủ sở hữu, ông T7 đã bán xe cho ông Phạm Hoàng H vào năm 2019, bà Nguyễn Thị H1 (là cô ruột của bị cáo B) mua lại xe nhưng không làm thủ tục sang tên, B mượn của bà H1 để đi làm và bà H1 không biết B sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy sử dụng nên cần trả lại chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị H1.

- Đối với xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: không xác định; Số loại: không xác định; Dung tích xi lanh: không xác định; BS: 52K3-9938; SK: mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy; SM: mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy. Kết quả xác minh chiếc xe trên do ông Nguyễn Ngọc T2 là chủ sở hữu nhưng ông T7 vắng mặt tại địa phương. Bị cáo Dương Hữu T1 sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Do đó, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 6 tháng, nếu không ai mang giấy tờ chứng minh quyền sở hữu để xin nhận lại thì tịch thu chiếc xe trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động có chữ “POCO” là điện thoại mà bị cáo Dương Hữu T1 sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo T1, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng là điện thoại mà bị cáo Nguyễn Hải Q sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo Q, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Lương Quốc T là tiền có được từ việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với các vấn đề khác:

- Đối với Mang X đi chung với bị cáo Nguyễn Quốc B; Ngô Thị Tuyết M đi chung với bị cáo Dương Hữu T1, kết quả điều tra xác định những người này không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo B và T1, nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xem xét xử lý.

- Đối với ông Nguyễn Thành Trung là chủ Khách sạn Lâm Anh cho bị cáo Nguyễn Hải Q thuê phòng 202, kết quả điều tra xác định ông Trung không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Q, nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xem xét xử lý.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Xử phạt bị cáo **Lương Quốc T** 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Lương Quốc T: 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

2/ Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Dương Hữu T1** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Hữu T1: 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hải Q** 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hải Q: 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

3/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc B** 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2024.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong có ghi chữ “Vụ 11495(3569/24)”, có chữ ký ghi tên Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm, Điều tra viên Nguyễn Thục, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 (một) gói niêm phong có ghi chữ “Vụ 11496(3570/24)”, có chữ ký ghi tên Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm, Điều tra viên Nguyễn Thục, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 (một) gói niêm phong có ghi chữ số “3575/24”, có chữ ký ghi tên của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, Cán bộ điều tra Nguyễn Mạnh Tùng, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 04 (bốn) gói niêm phong có ghi chữ số “3576/24” được đánh số thứ tự từ G1 đến G4, có chữ ký ghi tên của Giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, Cán bộ điều tra Nguyễn Mạnh Tùng, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 (một) hộp kim loại màu trắng có nắp đậy màu cam.

+ 01 (một) bốp da màu xám; 01 (một) bốp da màu nâu; 01 (một) bịch nylon màu đen.

- Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong vòng 6 tháng, nếu không ai mang giấy tờ chứng minh quyền sở hữu để xin nhận lại Xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: không xác định; Số loại: không xác định; Dung tích xi lanh: không xác định; BS: 52K3-9938; SK: mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy; SM: mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được), thì tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có IMEI 352065062199465 (không kiểm tra được đời máy, do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen (Imei khay sim: 87995, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xám (không kiểm tra được đời máy, Imei, sim số do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 (một) cân điện tử có chữ “Marllono”.

+ Số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng. *(Số tiền trên hiện được gửi giữ trong T khoản của Phòng Cảnh sát hình sự mở tại Kho bạc Nhà nước Khu vực II, theo Giấy nộp tiền ngày 18/8/2025 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam).*

- Trả cho bị cáo Dương Hữu T1: 01 (một) điện thoại di động có chữ “POCO” (không kiểm tra được đời máy, Imei, số thuê bao do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Hải Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, Imei khay sim: 16767, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả cho bà Nguyễn Thị H1: Xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Yamaha; Số loại: Exciter; Dung tích xi lanh: 134 cm³; BS: 59K1-658.39; SK: RLCE55P10EY375943; SM:55P1375963 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/727 ngày 19/9/2025 của Thị hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (4)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (4)
- Bị cáo; (4)
- THADS TPHCM; (1)
- Đường sự; (3)
- Luật sư (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (35) (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Giang

